

Bản án số: 01/2022/HS-ST.

Ngày: 12/01/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh - Ông Dương Viết Vĩnh.

*Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2021/TLST- HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST- HS ngày 28/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1959 tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Văn Ngư, sinh năm 1915 (Đã chết) và bà Ngô Thị Mùi, sinh năm 1929 (Đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; Con: có 05 con; Con lớn sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1988; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Trần Văn T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/9/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lưu Thúy H – Luật sư thuộc văn phòng luật sư An Toàn, đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- **Bị hại:** Bà Trần Thị Q, sinh năm 1967 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973 ( Có đơn xin xét xử vắng mặt).  
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1976 (Vắng mặt).  
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2002 (Vắng mặt).  
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
4. Chị Dương Thị N, sinh năm 1980 (Vắng mặt).  
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2021, tại cánh đồng Lá Chanh, thuộc Xóm Đ, xã N, huyện P, Thái Nguyên. Sảy ra xô xát giữa Trần Văn T, sinh năm 1959, HKTT: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với bà Trần Thị Q, sinh năm 1967, HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nguyên nhân do bà Q cầm chiếc câu liêm lên móc vào ngang thân 01 cây tre dài 9,3 mét, đường kính phần to nhất 6,5cm của nhà ông T giật đứt rời và đổ ngã xuống bãi đất nhà bà Q. Ông T phát hiện việc bà Q giật đứt cây tre của nhà ông, nên ông đứng bên bãi đất nhà ông chửi bà Q, hai bên có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau thì ông T cầm theo 01 chiếc đòn gánh bằng tre, dài 1,32 mét đi sang bãi đất nhà bà Q. Tại đây, hai bên tiếp tục chửi nhau thì bà Q lấy từ trong túi quần phía trước, bên phải ra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 5S với mục đích quay lại Video làm bằng chứng. Bà Q cầm điện thoại trên tay phải (chưa kịp quay video) thì ông T đứng cách bà Q khoảng 1,5 mét, hai tay cầm đòn gánh đánh trúng vào mu bàn tay phải của bà Q khiến điện thoại rơi xuống đất. Thấy vậy, anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973, HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện P có mặt tại đây chạy đến can ngăn, ôm từ phía sau kéo ông T lại thì bà Q cầm chiếc câu liêm giơ lên đánh về phía ông T, ông T dùng đòn gánh đỡ được nên chiếc câu liêm bỏ xuống đất. Khi đó, ông T cầm đòn gánh định đánh bà Q thì bà Q lùi lại phía sau và bị tụt xuống mương nước (bằng đất). Lúc này, ông T giằng ra khỏi Anh L và tiến đến cách bà Q khoảng 1,5 mét, hai tay cầm đòn gánh đánh liên tiếp 02 phát trúng vào cánh tay trái và cẳng tay trái của bà Q. Anh L tiếp tục can ngăn và đẩy ông T ra thì ông cầm đòn gánh bỏ đi. Sau đó bà Q nhặt điện thoại, gọi điện trình báo Công an xã N, sau khi gọi điện thì điện thoại của bà Q bị hư hỏng, không lên nguồn.

Hậu quả bà Trần Thị Q bị thương tích ở hai tay phải đi điều trị tại Bệnh viện Gang Thép, Thái Nguyên từ ngày 25/6/2021 đến ngày 02/7/2021. Ngày 05/7/2021, bà Q tiếp tục đến bệnh viện Trung ương Thái Nguyên khám, mua thuốc và điều trị tại nhà. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S của bà

Q bị hư hỏng. Ông Trần Văn T bị thiệt hại 01 cây tre dài 9,3 mét, đường kính phần to nhất là 6,5cm; cơ thể không bị thương tích gì.

Ngày 16/7/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 184/ĐTTH; Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên về tỷ lệ phần trăm thương tích, tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương của bà Trần Thị Q. Ngày 19/7/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên ra bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 516/TgT, kết luận như sau: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.*

Ngày 12/8/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện P ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của bà Trần Thị Q và 01 cây tre dài 9,3 mét của ông Trần Văn T. Ngày 18/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện P ra bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS, kết luận giá trị tài sản đối với 01 cây tre dài 9,3 mét là: 25.000 đồng. Ngày 20/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện P ra bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS, kết luận giá trị tài sản đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S là: 700.000 đồng.

Ngày 02/8/2021, bà Trần Thị Q có đơn đề nghị khởi tố đối với Trần Văn T về hành vi gây thương tích và gây thiệt hại về tài sản của bà Q đến Công an huyện P.

Quá trình xảy ra sự việc có anh Nguyễn Hữu L chứng kiến và can ngăn ông T đánh bà Q. Ngoài ra, có anh Hoàng Văn D, sinh năm 1976; anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2002 và chị Dương Thị N, sinh năm 1980 cùng trú tại Xóm Đ, xã N, huyện P chứng kiến sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T thừa nhận có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau với bà Q, thừa nhận việc cầm đòn gánh chạy đến bãi đất nhà bà Q và sảy ra xô xát, thừa nhận việc dùng tay phải tát bà Q nhưng không trúng. Tuy nhiên, Trần Văn T không thừa nhận hành vi dùng đòn gánh đánh gây thương tích và gây hư hỏng điện thoại của bà Q. Bà Trần Thị Q khai bị ông Trần Văn T dùng đòn gánh gây thương tích như nội dung sự việc đã nêu trên. Lời khai của bà Q phù hợp với lời khai của ông T về nội dung xô xát giữa hai bên (ngoài nội dung ông T không thừa nhận dùng đòn gánh đánh bà Q) và phù hợp lời khai của những người làm chứng gồm anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1973; anh Hoàng Văn D, sinh năm 1976; anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2002 và chị Dương Thị N, sinh năm 1980 cùng trú tại Xóm Đ, xã N, huyện Phú Bình, Thái Nguyên chứng kiến sự việc.

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định thương tích của bà Trần Thị Q là do mình dùng đòn gánh gây nên, lời khai của Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng trực tiếp.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) đòn gánh bằng tre có chiều dài 132cm, bản dẹt, chỗ rộng nhất là 06cm. Được niêm phong trong hộp giấy cattong, ký hiệu “G”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S, loại 16GB, màu vàng, tại góc trên bên trái màn hình bị nứt vỡ, điện thoại không lắp sim, không khởi động được, cũ đã qua sử dụng. 01 (một) ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng đục, cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS3 – 2034251, ký hiệu: PS3; 01 (một) gậy bằng tre dài 170cm, đầu nhỏ đường kính 03cm, đầu to đường kính 04cm; 01 (một) câu liêm có cán bằng tre dài 290cm, đầu nhỏ rộng 3,5cm, đầu to rộng 06cm; đầu nhỏ gắn lưỡi câu liêm bằng kim loại có một cạnh sắc, phần nhỏ nhất 04cm, phần rộng nhất 05cm.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Q yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản theo quy định của pháp luật đến nay bị cáo Trần Văn T chưa bồi thường cho bà Q. Bị cáo Trần Văn T yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại 01 ngọn tre trị giá 25.000 đồng, bà Q cũng chưa bồi thường cho bị cáo T.

Bản cáo trạng số 182/KSĐT ngày 30/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “ Cố ý gây thương tích”. Sau khi xem xét, đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 134; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đòn gánh bằng tre có chiều dài 132cm, bản dẹt, chỗ rộng nhất là 06cm, được niêm phong trong hộp giấy cát tông có dấu đỏ ký hiệu G; 01 gậy bằng tre dài 170cm, đầu nhỏ đường kính 03cm, đầu to đường kính 04cm.

+ Hoàn trả cho bà Trần Thị Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S loại 16G màu vàng, tại góc bên trái màn hình bị nứt vỡ, điện thoại không lắp sim, không khởi động được, 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng đục đã qua sử dụng (không kiểm tra được bên trong); 01 câu liêm có cán bằng tre dài 290cm, đầu nhỏ rộng 3,5cm, đầu to rộng 06cm, đầu nhỏ gắn lưỡi câu liêm bằng kim loại có một cạnh sắc, phần nhỏ nhất 04cm, phần rộng nhất 05cm.

- Về trách nhiệm nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bà Trần Thị Q số tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn; Tiền thu nhập giảm sút của bà, tiền thu nhập giảm sút của người chăm sóc bà Q trong thời gian bà nằm điều trị tại bệnh viện theo quy định của pháp luật; Tiền tổn thất tinh thần cho bà Q; Bồi thường số tiền 700.000đ do chiếc điện thoại Iphone 5S của bà bị hỏng. Được trừ đi số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai số 0001278 ngày 07/01/2022.

- Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí HSST và án phí DSST nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì đối với Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là cải tạo tại địa phương vì bị cáo tuổi đã cao.

Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST vì bị cáo thuộc diện người cao tuổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được công bố tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định về thương tích, và lời khai của những

người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2021 tại khu vực cánh đồng Lá Chanh, thuộc Xóm Đ, xã N, huyện P. Do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi bà Trần Thị Q dùng cầu liêm giật đứt một ngọn tre của gia đình bị cáo Trần Văn T, vì bà Q cho rằng ngọn tre của nhà bị cáo T đã rủ sang đất nhà bà Q gây ảnh hưởng đến ruộng của gia đình bà. Nên giữa bà Q và bị cáo T xảy ra chửi nhau, xô xát với nhau. Quá trình xô xát bị cáo T đã dùng 01 đòn gánh bằng tre có chiều dài 132cm, bản dẹt, chỗ rộng nhất là 06cm đánh gây thương tích vào mu bàn tay phải của bà Q gây thương tích tổn hại 02% sức khỏe, làm hư hỏng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S đã qua sử dụng của bà. Ngay sau đó bà Trần Thị Q đã báo Công an đề nghị giải quyết, đến ngày 02/8/2021 bà Trần Thị Q có đơn đề nghị khởi tố đối với hành vi của bị cáo Trần Văn T.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự.

#### **Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm ...;*

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác động của tội phạm do mình gây ra, sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm thành khẩn khai báo; Đã bồi thường một phần thiệt hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xác định trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi như: Chặt tre của gia đình bị cáo không xin phép; có chửi nhau với bị cáo trong quá trình xô xát. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, thương tích của bà Q không lớn, bà Q cũng có một phần lỗi trong việc xô xát giữa hai bên. Nên thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được

hưởng mức án cải tạo tại địa phương là đã đủ răn đe đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật

**[4].** Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị Q các khoản tiền về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cụ thể:

- Tiền thuốc và viện phí: 1.339.100đ (Có hóa đơn).

- Tiền thu nhập giảm sút của bà Q trong những ngày nằm viện:  
200.000đ x 8 ngày = 1.600.000đ.

- Tiền tổn thất về tinh thần của bà Q:

02 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 2.980.000đ.

- Tiền thu nhập giảm sút của người chăm sóc bà Q:  
200.000đ x 8 ngày = 1.600.000đ.

- Bồi thường chiếc điện thoại di động bị hỏng: 700.000đ

Tổng cộng: 8.219.000đ (Tám triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng).

Được trừ đi số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai số 0001278 ngày 07/01/2022.

- Buộc bà Q phải trả cho ông T số tiền 25.000đ do chặt cây tre của gia đình ông T.

Như vậy ông T còn phải bồi thường tiếp cho bà Q số tiền còn lại là 3.194.000đ (Ba triệu một trăm chín mươi tư ngàn đồng)

**[5].** Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đòn gánh bằng tre có chiều dài 132cm, bản dẹt, chỗ rộng nhất là 06cm, được niêm phong trong hộp giấy cát tông có dấu đỏ ký hiệu G; 01 gậy bằng tre dài 170cm, đầu nhỏ đường kính 03cm, đầu to đường kính 04cm.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S loại 16G màu vàng, tại góc bên trái màn hình bị nứt vỡ, điện thoại không lắp sim, không khởi động được, 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng đục đã qua sử dụng (không kiểm tra được bên trong); 01 câu liêm có cán bằng tre dài 290cm, đầu nhỏ rộng 3,5cm, đầu to rộng 06cm, đầu nhỏ gắn lưỡi câu liêm bằng kim loại có một cạnh sắc, phần nhỏ nhất 04cm, phần rộng nhất 05cm.

**[6].** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt chính, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

**[7].** Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

**[8].** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 134; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ Luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 590; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

**1. Xử phạt: Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 12 tháng 01 năm 2022).**

**2. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.**

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Trần Văn T) nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/01/2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.**

**4. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 đòn gánh bằng tre có chiều dài 132cm, bản dẹt, chỗ rộng nhất là 06cm, được niêm phong trong hộp giấy cát tông có dấu đỏ ký hiệu G; 01 gậy bằng tre dài 170cm, đầu nhỏ đường kính 03cm, đầu to đường kính 04cm.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S loại 16G màu vàng, tại góc bên trái màn hình bị nứt vỡ, điện thoại không lắp sim, không khởi động được, 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng đục đã qua sử dụng (không kiểm tra được bên trong); 01 câu liêm có cán bằng tre dài



290cm, đầu nhỏ rộng 3,5cm, đầu to rộng 06cm, đầu nhỏ gắn lưỡi câu liềm bằng kim loại có một cạnh sắc, phần nhỏ nhất 04cm, phần rộng nhất 05cm.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 09/12/2021 giữa Công an huyện P và Thi hành án dân sự huyện P).*

**5.** Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Quý phải bồi thường số tiền còn lại cho bà Trần Thị Q là 3.194.000đ (Ba triệu một trăm chín mươi tư ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn T không tự nguyện thi hành khoản tiền phải bồi thường số tiền còn lại, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**6.** Về án phí: Miễn toàn bộ án phí DSST và án phí HSST cho bị cáo Trần Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quang Thái**

